TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 07/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thanh T, sinh ngày 06/6/1992. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Lê Thị Bích P, sinh năm 1994; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2014, bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý hành chính số 29/QĐ-XLHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị cáo đã thi hành Quyết định xử lý hành chính vào ngày 09/9/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2023 đến ngày 25/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Nhà trọ G, đường V, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương - Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc Á. Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Thị Ý chung sống với nhau tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Ngày 25/8/2022, Đ1 bị đưa đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chờ Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát ra đuyết định đưa Đ1 đi cai nghiện bắt buộc. Bà Ý thông qua các mối quan hệ xã hội nên biết và có số điện thoại của Bùi Thanh T là y sĩ của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Vào tháng 9/2022, Ý gọi điện thoại cho T và hẹn gặp T để nhờ Tồng tác động đến Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát giảm thời gian cai nghiện cho Đ1. Biết được ý định của Ý, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Ý. Tồng biết rõ mình chỉ là y sĩ, không có thẩm quyền quyết định thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Đ1 nhưng vẫn đồng ý với yêu cầu của bà Ý và T yêu cầu bà Ý chuyển cho T số tiền 8.000.000đ để T lo cho Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát để xét giảm thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc cho Đ1. Tồng và Ý thường trao đổi, nhắn tin, gọi qua lại trên Zalo điện thoại trao đổi sự việc trên. Sau khi thỏa thuận xong thì T không tác động gì đến Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát mà để mọi việc diễn ra tự nhiên, sau khi Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đưa Đ1 đi cai nghiện với thời hạn là 14 tháng, T báo cho bà Ý biết và nói dối rằng T đã tác động đến cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát để giảm thời hạn cai nghiện cho Đ1 và T đã đưa cho cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát số tiền 6.000.000đ còn lại Tồng lấy 2.000.000đ. Khoảng tháng 11/2022 T liên hệ với Ý và nhận số tiền 8.000.000đ và T tiêu xài cá nhân khác. Đến khoảng tháng 12/2022, Ý chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 1.000.000đ để cảm ơn T về việc Tồng giúp Đ1 được làm việc nhẹ và không bị các học viên khác đánh. Sau đó Ý biết được sự việc T không hề tác động gì đến cán bộ Tòa án để xét giảm thời hạn cai nghiện cho Đ1, không lo cho Đ1 được làm việc nhẹ và không bị các học viên khác đánh như đã hứa. Ý cho rằng T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bà Ý đã trình báo công an. Quá trình làm việc Bùi Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

+ Thu giữ của bà Nguyễn Thị Ý 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note, màu đen;

+ Thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note9S màu xanh và số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo T: Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng Bằng khen theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ý yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T bồi thường số tiền 8.000.000đ, bị cáo đã bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note, màu đen thu giữ của bị hại Nguyễn Thị Ý không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note9S, màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền 15.000.000đ; trong đó có 7.200.000đ là tiền bị cáo bán ve chai cho Chi đoàn của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương và 5.000.000đ là tiền ứng để đưa học viên đi khám bệnh, còn lại 2.800.000đ là tiền tiết kiệm của bị cáo. Đối với số tiền 12.200.000đ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo để bị cáo trả lại cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Số tiền 2.800.000đ còn lại đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo T cho rằng cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T biết rõ bị cáo chỉ là y sĩ, không có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn Đ1 nhưng vẫn lừa dối và hứa hẹn để bà Nguyễn Thị Ý tin rằng bị cáo có thể lo cho Đ1 được giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc để chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ của bị hại Ý. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 06/9/2014, bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý hành chính số 29/QĐ-XLHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thành tích trong công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng thưởng Bằng khen, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[8] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ý yêu cầu bị cáo Bùi Thanh T bồi thường số tiền 8.000.000đ, bị cáo đã bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note, màu đen thu giữ của bị hại Nguyễn Thị Ý không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị hại.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note9S màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Đối với số tiền 15.000.000đ (trong đó có 7.200.000đ là tiền bị cáo bán ve chai của Chi đoàn của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương và 5.000.000đ là tiền ứng để đưa học viên đi khám bệnh, còn lại 2.800.000đ là tiền tiết kiệm của bị cáo). Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo, sau đó bị cáo có trách nhiệm trả lại cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương số tiền 12.200.000đ (nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác).

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 47, các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2023 đến ngày 25/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Trả cho bị hại Nguyễn Thị Ý 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note, màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note9S màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T;

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); (sau đó bị cáo T có trách nhiệm hoàn trả cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng), nếu có tranh chấp thì sẽ được giải quyết trong một vụ án khác).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và Lệnh thanh toán ngày 26/4/2023)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa